

Bản án số: **106/2021/DS-ST**

Ngày: 28/06/2021

V/v: *Tranh chấp hợp đồng tín dụng.*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Việt Dũng

Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Tiến Lợi, Bà Nguyễn Thị Liên

Thư ký phiên toà: Ông Tô Mạnh Hà – Thư ký TAND huyện Chương Mỹ.

Đại diện VKSND huyện Chương Mỹ tham gia phiên toà: Bà Triệu Thị Hồng – Kiểm sát viên.

Ngày 28/06/2021, tại trụ sở TAND huyện Chương Mỹ tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự sơ thẩm thụ lý số 25/2021/TLST-DS ngày 12/3/2021 về việc: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2021/QĐXX-DS, ngày 08/6/2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng (Vpbank); Địa chỉ: Số 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Tp. Hà Nội; Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí Dũng– Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Đức Dũng, ông Hà Xuân Sơn, ông Nguyễn Duy Anh.

2. Bị đơn:

2.1. Ông Lê Đình B, sinh năm 1981. Có mặt

2.2. Bà Nguyễn Thị Hương G, sinh năm 1983. Vắng mặt

Đều trú tại: Thôn C1, xã HT, Chương Mỹ, Hà Nội.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ông Đặng Đình T, sinh năm 1972. Vắng mặt

3.2. Bà Lê Thị H, sinh năm 1974. Có mặt

3.3. Anh Đặng Ngọc TH, sinh năm 1997. Vắng mặt

Đều trú tại: Thôn C1, xã HT, Chương Mỹ, Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

I. Trong đơn khởi kiện nộp tại Tòa án và quá trình tiến hành tố tụng và tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn trình bày:

1. Về yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả nợ:

Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) ký kết Hợp đồng tín dụng số LN1806070715837 ngày /12/6/2018 với vợ chồng ông Lê Đình B và bà Nguyễn Thị Hương G, cụ thể:

- Số tiền vay: **740.000.000 đồng**
- Số tiền giải ngân: 740.000.000 đồng theo Khế ước nhận nợ Lần: 01/số LN1806070715837 ngày 14/6/2018;
- Thời hạn vay: 120 tháng, từ ngày 14/6/2018 đến ngày 14/6/2028;
- Lãi suất cho vay: bằng 10,8%/năm (365 ngày) được cố định trong vòng 06 tháng. Hết thời hạn 06 tháng, lãi suất cho vay sẽ được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/ 01 lần vào các ngày 01/01, 01/04, 01/07, 01/10 hàng năm theo lãi suất tiết kiệm thường VND tại quầy kỳ hạn 24 tháng theo mức tiền gửi cao nhất của bên Ngân hàng đang áp dụng tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 6.5%/ năm.
- Lãi suất quá hạn: bằng 150% lãi suất trong hạn.
- Mục đích vay: Vay tiêu dùng mua sắm nội thất gia đình;
- Phương thức trả nợ:

Trả nợ gốc: 01 tháng/ 01 lần vào ngày 18 hàng tháng, kỳ trả nợ gốc đầu tiên vào ngày 18/7/2018, tổng cộng gồm 120 kỳ. Số tiền nợ gốc phải trả mỗi kỳ là 6.167.000 đồng, riêng kỳ cuối phải trả 6.127.000 đồng

Trả nợ lãi: 01 tháng/ 01 lần vào ngày 18 hàng tháng, kỳ trả nợ lãi đầu tiên vào ngày 18/7/2018.

Ngân hàng đã giải ngân đầy đủ số tiền theo hợp đồng tín dụng cho ông Lê Đình B và bà Nguyễn Thị Hương G.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông G, bà B đã trả được: 76.910.353đ tiền gốc; Lãi đã trả 56.894.896đ; Trả phạt: 214.031đ.

Tính đến ngày 25/6/2021 VPBank yêu cầu ông Lê Đình B và bà Nguyễn Thị Hương G phải trả cho ngân hàng tổng số tiền là: 1.026.825.918 đồng, trong đó gồm: Nợ gốc: 663.089.651 đồng; Nợ lãi trong hạn: 14.529.943 đồng; Lãi quá hạn: 281.009.995 đồng; Phạt chậm trả: 68.196.334 đồng.

Ông Lê Đình B và bà Nguyễn Thị Hương G tiếp tục chịu lãi đối với số tiền gốc còn nợ theo mức lãi suất trong Hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

2. Về yêu cầu xử lý tài sản thế chấp:

Để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ các bên đã ký kết: Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất để bảo đảm nghĩa vụ của người khác, số công chứng: 1810/2018; quyền số 02-2018 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 12/6/2018 tại Văn phòng công chứng Kinh Đô- thành phố Hà Nội công chứng.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay là: Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất tại Thửa đất số: 71B, tờ bản đồ số 01. Địa chỉ: Thôn C1, xã HT, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội, Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH 282686, Số vào sổ cấp GCN: CS-CM05240 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội cấp ngày 19/4/2018 cho bà Nguyễn Thị Hương G.

VPBank khẳng định việc ký Hợp đồng thế chấp tài sản nêu trên là đúng quy định pháp luật. Trong trường hợp ông Lê Đình B và bà Nguyễn Thị Hương G không trả được nợ, đề nghị cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mại toàn bộ tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp các bên đã ký kết để thu hồi nợ cho ngân hàng.

Trường hợp số tiền thu được từ việc phát mại tài sản bảo đảm không đủ thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì ông B, bà G phải có nghĩa vụ trả hết nợ cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng.

II. Bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa trình bày:

Bị đơn thừa nhận có ký Hợp đồng tín dụng số LN1806070715837 ngày 08/12/6/2018 với với VPBank, nội dung:

- Số tiền ông B bà G vay của ngân hàng là: 740.000.000 đồng. Ông B, bà G đã được ngân hàng giải ngân cho vay 740.000.000 đồng theo Khế ước nhận nợ 01/số LN1806070715837 ngày 14/6/2018
- Thời hạn vay: 120 tháng, từ ngày 14/6/2018 đến ngày 14/6/2028;
- Lãi suất cho vay: bằng 10,8%/năm (365 ngày) được cố định trong vòng 06 tháng. Hết thời hạn 06 tháng, lãi suất cho vay sẽ được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/ 01 lần vào các ngày 01/01, 01/04, 01/07, 01/10 hàng năm theo lãi suất tiết kiệm thường VNĐ tại quầy kỳ hạn 24 tháng theo mức tiền gửi cao nhất

của bên Ngân hàng đang áp dụng tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 6.5%/ năm.

- Lãi suất quá hạn: bằng 150% lãi suất trong hạn.
- Mục đích vay: Vay tiêu dùng mua sắm nội thất gia đình;
- Phương thức trả nợ:

Trả nợ gốc: 01 tháng/ 01 lần vào ngày 18 hàng tháng, kỳ trả nợ gốc đầu tiên vào ngày 18/7/2018, tổng cộng gồm 120 kỳ. Số tiền nợ gốc phải trả mỗi kỳ là 6.167.000 đồng, riêng kỳ cuối phải trả 6.127.000 đồng

Trả nợ lãi: 01 tháng/ 01 lần vào ngày 18 hàng tháng, kỳ trả nợ lãi đầu tiên vào ngày 18/7/2018

Các nội dung thỏa thuận cụ thể trong hợp đồng tín dụng đã ký kết.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông G, bà B đã trả được: 76.910.353đ tiền gốc; Lãi đã trả 56.894.896đ; Trả phạt: 214.031đ.

Bị đơn xác nhận nghĩa vụ còn nợ ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng tổng số tiền tính đến ngày 25/06/2021 là: 1.026.825.918 đồng, trong đó gồm: Nợ gốc: 663.089.651 đồng; Nợ lãi trong hạn: 14.529.943 đồng; Lãi quá hạn: 281.009.995 đồng; Phạt chậm trả: 68.196.334 đồng.

Ông B trình bày nhiều năm nay công việc làm kinh tế gia đình gặp khó khăn, thu nhập giảm sút. Bà G vợ ông B hiện đang bị bệnh tim nhiều năm nay. Hai vợ chồng ông lao động tự do thu nhập không ổn định, chỉ đủ sinh hoạt phí. Ông B đề nghị các cơ quan và ngân hàng xem xét tạo điều kiện cho ông bà trả nợ gốc và miễn toàn bộ lãi cho vợ chồng ông.

Bị đơn xác nhận để vay được số tiền trên thì các bên đã ký kết: Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất để bảo đảm nghĩa vụ của người khác, số công chứng: 1810/2018; quyển số 02-2018 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 12/6/2018 tại Văn phòng công chứng Kinh Đô- thành phố Hà Nội công chứng.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay là: Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất tại Thửa đất số: 71B, tờ bản đồ số 01. Địa chỉ: Thôn C1, xã HT, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội, Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH 282686, Sổ vào sổ cấp GCN: CS-CM05240 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội cấp ngày 19/4/2018 cho bà Nguyễn Thị Hương G.

III. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Lê Thị H trình bày:

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan xác nhận bà H cùng chồng con là ông Đặng Đình T, sinh năm 1972 và anh Đặng Ngọc TH, sinh năm 1997 có ở nhờ trên thửa đất thế chấp. Quá trình ông B, bà G làm thủ tục vay vốn ngân hàng thì bà H không biết và xác định không có liên quan đến quá trình vay vốn của ông B, bà G tại ngân hàng.

Quá trình từ khi gia đình bà H ở nhờ trên đất thì chỉ sử dụng các công trình sẵn có trên đất, không cải tạo, sửa chữa, xây dựng công trình mới trên đất nên không có yêu cầu độc lập nào trong vụ án.

Quan điểm của bà H đề nghị các cơ quan xem xét, tạo điều kiện giãn thời hạn trả nợ cho vợ chồng ông B vì vợ chồng ông B hiện làm ăn kinh tế gặp nhiều khó khăn, thu nhập không ổn định. Đề nghị ngân hàng xem xét cho vợ chồng ông B bà G trả số nợ gốc còn lại, đối với phần nợ lãi thì đề nghị miễn toàn bộ phần lãi cho bị đơn.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ đối với tài sản thế chấp, xác định có những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đang sinh sống, cư trú trên thửa đất thế chấp gồm: Ông T, bà H, anh TH, ngoài ra không còn ai khác và không có ai thuê, mượn, ở nhờ trên đất thế chấp.

Đại diện Viện kiểm sát huyện Chương Mỹ thể hiện quan điểm:

Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tố tụng và thu thập chứng cứ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự đã được Tòa án yêu cầu tham gia đúng và đầy đủ quyền, nghĩa vụ tố tụng của họ;

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tiến hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Cụ thể:

- Buộc bị đơn phải trả nguyên đơn toàn bộ số tiền còn nợ tính đến ngày 25/06/2021 là: 1.026.825.918 đồng, trong đó gồm: Nợ gốc: 663.089.651 đồng; Nợ lãi trong hạn: 14.529.943 đồng; Lãi quá hạn: 281.009.995 đồng; Phạt chậm trả: 68.196.334 đồng.

Bị đơn tiếp tục chịu lãi và lãi quá hạn đối với số tiền gốc còn nợ theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi thanh toán xong khoản nợ

- Xác định Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất là có hiệu lực pháp luật và có hiệu lực thi hành.

- Bị đơn phải chịu án phí dân sự theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

Bị đơn là ông Lê Đình B và bà Nguyễn Thị Hương G cư trú tại: Thôn C1, xã HT, huyện Chương Mỹ, Hà Nội. Do đó, việc Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; thời điểm giao kết Hợp đồng tín dụng, Hợp đồng thế chấp thì Bộ luật dân sự năm 2015 đang có hiệu lực pháp luật nên áp dụng Bộ luật dân sự năm 2015 để giải quyết tranh chấp.

Tại phiên tòa, bị đơn là bà G và một số người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227 BLTTDS, Hội đồng xét xử xử vắng mặt đương sự theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung.

2.1.Xét yêu cầu khởi kiện đòi nợ gốc, tiền lãi trong hạn, quá hạn của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

2.1.1 Xét tính hiệu lực của các Hợp đồng tín dụng đã ký kết:

Xét Hợp đồng tín dụng số LN1806070715837 ngày 12/6/2018. Theo đó, số tiền ngân hàng cho vợ chồng Ông B, bà G vay 740.000.000 đồng. Nội dung của Hợp đồng tuân thủ các quy định của pháp luật. Xác định Hợp đồng tín dụng số LN1806070715837 ngày 12/6/2018 có hiệu lực pháp luật và các bên phải thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình theo thoả thuận của Hợp đồng tín dụng.

2.1.2.Xét yêu cầu buộc bị đơn phải trả toàn bộ gốc, lãi phát sinh của nguyên đơn:

Thực hiện các Hợp đồng tín dụng, Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng đã giải ngân cho Ông B bà G vay đủ số tiền 740.000.000 đồng, bị đơn xác nhận đã nhận đủ. Như vậy Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng đã thực hiện đúng thỏa thuận trong Hợp đồng.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông G, bà B đã trả được: 76.910.353đ tiền gốc; Lãi đã trả 56.894.896đ; Trả phạt: 214.031đ.Đến nay Ông B, bà G không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo các kỳ trả nợ quy định tại Hợp đồng tín dụng đã ký kết và vẫn chưa thanh toán hết khoản vay trên. Như vậy Ông B, bà G đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ và bị xác định là vi phạm hợp đồng.

Do đó Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng khởi kiện đề nghị buộc Ông B, bà G phải trả toàn bộ số tiền nợ gốc, tiền lãi trong hạn, tiền lãi quá hạn

theo Hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ kèm theo là có căn cứ pháp luật, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Theo đó, buộc ông Lê Đình B và bà Nguyễn Thị Hương G phải có nghĩa vụ trả Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng toàn bộ số tiền còn nợ tính đến 25/06/2021 là: 1.026.825.918 đồng, trong đó gồm: Nợ gốc: 663.089.651 đồng; Nợ lãi trong hạn: 14.529.943 đồng; Lãi quá hạn: 281.009.995 đồng; Phạt chậm trả: 68.196.334 đồng.

Kể từ ngày 26/6/2021, Ông B, bà G phải tiếp tục chịu lãi đối với số tiền gốc còn nợ theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký.

2.2. Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc xử lý tài sản thế chấp theo thỏa thuận của Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng thế chấp tài sản:

Xét Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất để bảo đảm nghĩa vụ của người khác, số công chứng: 1810/2018; quyển số 02-2018 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 12/6/2018 tại Văn phòng công chứng Kinh Đô- thành phố Hà Nội công chứng.

Theo đó, tài sản bảo đảm cho khoản vay là: Quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất tại Thửa đất số: 71B, tờ bản đồ số 01. Địa chỉ: Thôn C1, xã HT, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội, Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH 282686, Sổ vào sổ cấp GCN: CS-CM05240 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội cấp ngày 19/4/2018 cho bà Nguyễn Thị Hương G.

Khi tham gia ký Hợp đồng thế chấp thì các bên không bị ai ép buộc và trực tiếp ký. Hội đồng xét xử xác định: Các bên khi tham gia ký Hợp đồng thế chấp tài sản đã thực hiện đúng về hình thức, trình tự, thủ tục và tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Theo đó thỏa thuận trong Hợp đồng thế chấp có hiệu lực pháp luật và các bên phải thực hiện quyền, nghĩa vụ theo thỏa thuận của Hợp đồng thế chấp tài sản.

Do vậy: Yêu cầu của nguyên đơn đề nghị được xử lý tài sản bảo đảm trong trường hợp bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ là có căn cứ và phù hợp với thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng thế chấp được Hội đồng xét xử chấp nhận. Theo đó trường hợp ông Lê Đình B và bà Nguyễn Thị Hương G không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng có quyền đề nghị cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất tại Thửa đất số: 71B, tờ bản đồ số 01. Địa chỉ: Thôn C1, xã HT, huyện Chương Mỹ, thành

phố Hà Nội, Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH 282686, Số vào sổ cấp GCN: CS-CM05240 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội cấp ngày 19/4/2018 cho bà Nguyễn Thị Hương G để thu hồi khoản nợ.

[3] Về án phí:Theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 thì:

-Ông Lê Đình B và bà Nguyễn Thị Hương G phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận.

-Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 147, Điều 227, khoản 1 và khoản 2 Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ các Điều: 290,342, 343, 355, 471, 474, 476, 715, 721 Bộ luật dân sự năm 2005; Các Điều 317, 318, 463, 466, khoản 1 Điều 292, 293, 295, 298 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ khoản 7 Điều 113, Điều 130 Luật Đất đai năm 2003;

Căn cứ các Điều: 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Nghị định 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 về thi hành luật đất đai năm 2003; Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm và Nghị định số 11/2012/NĐ-CP ngày 22/02/2012 về việc sửa đổi, bổ sung Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng.

2. Về trách nhiệm trả nợ: Buộc ông Lê Đình B và bà Nguyễn Thị Hương G phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng toàn bộ số tiền còn nợ theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết tính đến ngày 25/06/2021 là: 1.026.825.918 đồng, trong đó gồm: Nợ gốc: 663.089.651 đồng; Nợ lãi trong hạn:

14.529.943 đồng; Lãi quá hạn: 281.009.995 đồng; Phạt chậm trả: 68.196.334 đồng.

Kể từ ngày 26/6/2021 ông Lê Đình B và bà Nguyễn Thị Hương G phải tiếp tục chịu lãi đối với số tiền gốc còn nợ theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký.

3. Về xử lý tài sản thế chấp:

3.1. Trường hợp Ông B và bà G không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc không thanh toán xong khoản nợ thì Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng có quyền đề nghị cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản đã thế chấp để thu hồi nợ là: quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất tại Thửa đất số: 71B, tờ bản đồ số 01. Địa chỉ: Thôn C1, xã HT, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội, Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH 282686, Số vào sổ cấp GCN: CS-CM05240 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội cấp ngày 19/4/2018 cho bà Nguyễn Thị Hương G.

3.2. Trường hợp sau khi phát mại tài sản bảo đảm không đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ông B và bà G vẫn phải có nghĩa vụ thanh toán số nợ gốc, lãi còn lại cho ngân hàng đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

4. Về án phí:

4.1. Ông Lê Đình B và bà Nguyễn Thị Hương G phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 42.804.778 đồng.

4.2. Trả lại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng 20.910.000 đồng, tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2018/0010603 ngày 12/3/2021.

Án xử công khai sơ thẩm. Báo cho nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật

thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhân:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- THA huyện Chương Mỹ;
- Các đương sự;
- Lu HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Việt Dũng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Tiến Lợi

Nguyễn Thị Liên

Nguyễn Việt Dũng